

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HN-PT

Ngày: 30/8/2018

V/v “*Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thái Lan

Các Thẩm phán:

Ông Lương Quang

Bà Đặng Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên : Bà Trần Thị Thu Anh
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số: 13/2018/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 về “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 25/2018/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 23/2018/QĐ-PT ngày 09 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2018/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018; Thông báo về thời gian mở phiên tòa số: 39/TB-TA ngày 10 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên (có mặt).

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Thảo N, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu phố n, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu phố n, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn bà Huỳnh Thị Thảo N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Việt H trình bày: Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 181/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11

tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố T đã quyết định: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Nguyễn Việt H và bị đơn Huỳnh Thị Thảo N. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 13/9/2015 cho chị Huỳnh Thị Thảo N trực tiếp nuôi dưỡng; nguyên đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 8/2017 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Từ khi có quyết định của Tòa án, bị đơn Huỳnh Thị Thảo N đi làm xa tại Thành phố Hồ Chí Minh không trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và không đưa cháu đi tái khám định kỳ bệnh teo não bẩm sinh theo hồ sơ theo dõi của bệnh viện làm ảnh hưởng sức khỏe của cháu. Bị đơn giao cháu A cho mẹ đẻ của bị đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên đơn có công việc và thu nhập ổn định mỗi tháng 8.000.000 đồng nên đảm bảo đủ điều kiện nuôi con, đề nghị Tòa giao cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng A và không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn chị Huỳnh Thị Thảo N vắng mặt trong quá trình Tòa án nhân dân TP. T tiến hành tố tụng giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 25/2018/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Áp dụng vào các Điều 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Việt H; giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 13/9/2015 cho nguyên đơn Nguyễn Việt H trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn Huỳnh Thị Thảo N không cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, bị đơn bà Huỳnh Thị Thảo N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn anh Nguyễn Việt H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, HĐXX và những người tham gia tố tụng là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Huỳnh Thị Thảo N; Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Huỳnh Thị Thảo N:

Nguyên đơn anh Nguyễn Việt H và bị đơn chị Huỳnh Thị Thảo N đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 181/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố T và về con chung chị Huỳnh Thị Thảo N được giao trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 13/9/2015, anh Nguyễn Việt H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng từ tháng 8/2017. Ngày 07/12/2017 anh Nguyễn Việt H có yêu cầu thay đổi người nuôi con và đề nghị giao cháu Nguyễn Hoàng A cho anh trực tiếp nuôi dưỡng không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con với lý do chị N đi làm ăn xa không đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu A. Xét cháu Nguyễn Hoàng A mặc dù hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi và theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì giao cho mẹ là chị N trực tiếp nuôi là phù hợp pháp luật, tuy nhiên theo kết quả xác minh tại Công an Phường P, UBND Phường P và lời khai của bà Nguyễn Thị Ngọc L (là mẹ đẻ của chị Huỳnh Thị Thảo N) thì sau ly hôn bị đơn chị N làm việc, sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh không trực tiếp nuôi dưỡng cháu A mà giao cho mẹ đẻ của mình nuôi dưỡng, bên cạnh đó qua lời trình bày của anh H và chứng cứ do anh cung cấp thì cháu A đang được điều trị dị tật bẩm sinh khác của não yếu ½ trái, tật nứt não phải, teo não cần phải tập vật lý trị liệu, tái khám hàng tháng do đó xét nơi làm việc, công việc của anh H có thu nhập ổn định và để đảm bảo cho cháu A phát triển khỏe mạnh cả về thể chất và tinh thần cần có sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của cha hoặc mẹ vì vậy việc Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh H, giao cháu Nguyễn Hoàng A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn chị Huỳnh Thị Thảo N không cấp dưỡng nuôi con và có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở là đúng pháp luật. Bị đơn chị Huỳnh Thị Thảo N kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ nào khác chứng minh kháng cáo là có căn cứ do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa bác kháng cáo của bị đơn chị N giữ nguyên quyết định án sơ thẩm.

- Về án phí HNGĐ phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn chị Huỳnh Thị Thảo N phải chịu 300.000đ án phí HNGĐPT.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Huỳnh Thị Thảo N. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Việt H; Giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 13/9/2015 cho nguyên đơn anh Nguyễn Việt H trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn chị Huỳnh Thị Thảo N không cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Việt H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bị đơn đã nộp tại biên lai thu tiền số 0009760 ngày 08/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. T.

- Bị đơn chị Huỳnh Thị Thảo N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bị đơn đã nộp tại biên lai thu tiền số 0010089 ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND TP T (2);
- CCTHADS TP T;
- P.GĐKT;
- VP-TNV;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thái Lan